

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 73/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Văn Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2024/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1986

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/ Anh **Nguyễn Thành H1**, sinh năm: 1988

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện V1, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 19/8/2012

Người đại diện cho cháu Nguyễn Thành A: Chị Nguyễn Thị H (Mẹ đẻ cháu Nguyễn Thành A).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Nguyễn Thành H1 và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 28/12/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, không thể cùng nhau tạo dựng kinh tế gia đình. Hai đến ba năm gần đây, anh H1 đi làm xa ít khi về nhà cũng như không thường xuyên gửi tiền về lo sinh hoạt gia đình cho chị H. Từ khoảng đầu năm 2023, anh H1 và chị H sống ly thân. Tháng 5/2024 chị H đưa cháu A trở về nhà mẹ đẻ ở cho tới nay.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H1 và chị N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ được chấp nhận.

[Về con chung]: Anh Nguyễn Thành H1 và chị Nguyễn Thị H cùng xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 19/8/2012.

Anh H1 và chị N thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thành A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thành A thành niên. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được chấp nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức]: Anh Nguyễn Thành H1 và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[Về lệ phí]: Anh Nguyễn Thành H1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Thành H1 và chị Nguyễn Thị H đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Thành H1 và chị Nguyễn Thị H cùng xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành A, sinh ngày 19/8/2012. Anh H1 và chị H cùng thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thành A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thành A thành niên. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành H1 tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh H1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002905 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh H1 đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã L;
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện